

Số 09/2020/QĐST-DS

Kỳ Anh, ngày 25 tháng 09 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Áp dụng khoản 1, 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 2, 7
Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy
ban thường vụ Quốc Hội

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 09 năm 2020 về việc các
đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý
số: 12/2020/TLST - DS ngày 17 tháng 09 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự
không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A – Chi nhánh B.

Địa chỉ: Tổ dân phố Z, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H

Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh B

*(Quyết định ủy quyền về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành
án tham gia tố tụng tại Tòa án số 28/2020/UQ – VPB ngày 12 – 2 - 2020)*

Bị đơn:

1. Ông Trần Xuân F, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

2. Bà Mai Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về các khoản nợ:

Ông Trần Xuân F và bà Mai Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân
hàng A toàn bộ tổng số tiền tính đến ngày 18/09/2020 là 183.232.867 đồng (một

trăm tám mươi ba triệu hai trăm ba hai nghìn tám trăm sáu bảy đồng), trong đó tiền gốc là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng), nợ lãi 23.232.867 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm ba hai nghìn tám trăm sáu bảy đồng), ông Trần Xuân F và bà Mai Thị T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 18/09/2020 trên số tiền dư nợ gốc, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, phù hợp với quy định của Ngân hàng A.

Về án phí:

Ông Trần Xuân F và bà Mai Thị T phải chịu 4.581.000đ (bằng chữ: bốn triệu năm trăm tám mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.581.000đ (bằng chữ: bốn triệu năm trăm tám mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 17 tháng 09 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự: Ngân hàng A, ông F, bà T;
- VKS huyện Kỳ Anh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn án

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).